Table of Contents

[**Câu 1: NAQ chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của ĐCSVN** 2](#_Toc74962150)

[**Câu 2: Nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.** 2](#_Toc74962151)

[**Câu 3: Nội dung, giá trị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng ta trong giai đoạn 1939 – 1945.** 3](#_Toc74962152)

[**Câu 4: Ý nghĩa lịch sử và một số kinh nghiệm chủ yếu của CM Tháng 8 năm 1945.** 4](#_Toc74962153)

[**Câu 5: Những chủ trương và biện pháp lớn của Đảng ta trong giai đoạn 1945 – 1946.** 4](#_Toc74962154)

[**Câu 6: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta trong giai đoạn 1945 – 1954.** 5](#_Toc74962155)

[**Câu 7: Nội dung đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước của Đảng ta trong giai đoạn 1954 – 1975.** 6](#_Toc74962156)

[**Câu 8: Trình bày thành tựu và một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng XHCN ở MB (1954 – 1975).** 6](#_Toc74962157)

[**Câu 9: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiện đường lối cách mạng XHCN do ĐH IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.** 7](#_Toc74962158)

[**Câu 10: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiên đường lối đổi mới toàn diện đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tại ĐHVI ( 12/1986).** 7](#_Toc74962159)

[**Câu 11: Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân được xây dựng theo những nguyên lý cơ bản nào? Trình bày nguyên lý: “ĐCS là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là tổ chức chặt chẽ nhất, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân”** 8](#_Toc74962160)

[**Câu 12: Trình bày sự vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.** 9](#_Toc74962161)

[**Câu 13: Những đặc điểm của ĐCSVN cầm quyền và ý nghĩa của việc nghiên cứu nó đối với công tác xây dựng Đảng.** 10](#_Toc74962162)

[**Câu 14: Nội dung và phương thức lãnh đạo của ĐCSVN trong giai đoạn hiện nay** 11](#_Toc74962163)

[**Câu 15: Những giải pháp xây dựng Đảng CSVN trong điều kiện hiện nay. Theo đồng chí, giải pháp nào là quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay ? Vì sao ?** 12](#_Toc74962164)

**CÂU 3 ĐIỂM**

**Câu 1: NAQ chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của ĐCSVN**

**1. Hoàn cảnh lịch sử:**

– Dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, xã hội VN có 2 mâu thuẫn cơ bản, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp là mâu thuẫn hàng đầu, chủ yếu nhất; phong trào yêu nước chống Pháp (Cần Vương, Yên Thế, Đông Du, Duy Tân…) đã diễn ra mạnh mẽ liên tục, nhưng đều không giành được thắng lợi

– Những năm đầu thế kỷ XX, sự nghiệp giải phóng dân tộc lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước, cần tìm một con đường cứu nước mới phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới.

**2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:**

– Ngày 5-6-1911, ra đi tìm đường cứu nước, sau khi bắt gặp CNMLN (Chủ nghĩa Mác-Lênin), Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III và thành lập ĐCS (Đảng Cộng sản) Pháp năm 1920.

– Khi trở thành người cộng sản, NAQ đã:

+ Truyền bá CNMLN vào Việt Nam thông qua các bài viết, bài báo, tác phẩm nổi tiếng như BACĐTDP (Bản án chế độ thực dân Pháp – 1925), ĐCM (Đường Cách Mệnh - 1927), ...

+ Xây dựng tổ chức VNCMTN (Việt Nam Cách mạng Thanh niên – Tháng 6/1925): đào tạo, rèn luyện cán bộ; xây dựng những tổ chức cách mạng trong nước…

– Các phong trào đấu tranh từ năm 1925 đến năm 1929 chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đang trở thành một lực lượng độc lập, dẫn đến sự ra đời ba tổ chức cộng sản ở 3 kỳ

– Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng: giải quyết sự bế tắc về đường lối; đưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác…; khẳng định sự trưởng thành và vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam….

**Câu 2: Nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

**1. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh Chính trị:**

– Mục tiêu chiến lược:

Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản (CMDTDCND và CMXHCN – Cách mạng xã hội chủ nghĩa)

– Nhiệm vụ của Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân – CMDTDCND:

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; dựng ra Chính phủ công, nông, binh; tổ chức ra quân đội công-nông.

– Về lực lượng cách mạng :

+ Lực lượng cách mạng: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc và các cá nhân yêu nước thuộc tầng lớp địa chủ vừa và nhỏ.

+ Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng .

– Về phương pháp cách mạng: Bạo lực cách mạng gồm có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang

– Về đoàn kết quốc tế: Đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

– Vai trò lãnh đạo của Đảng: Nhân tố quyết định nhất đến CMVN: có đường lối đúng; CNMLN là nền tảng tư tưởng; thâu phục giai cấp công nhân vào Đảng…

**2. Ý nghĩa:**

Giải quyết sự bế tắc về đường lối cách mạng; là cương lĩnh cách mạng đầu tiên của ĐCSVN: đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của CMVN, xu thế phát triển của thời đại mới. Nó đã giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc với quốc tế, thời đại, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền thống yêu nước với kinh nghiệm cách mạng thế giới….. Cương lĩnh là một trong những cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta tiếp tục hoạch định đường lối lãnh đạo và đưa cách mạng Việt nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Câu 3: Nội dung, giá trị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng ta trong giai đoạn 1939 – 1945.**

**1. Khái quát hoàn cảnh lịch sử:**

+ Ngày 1.9.1939, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.

+ Tháng 9.1940, phát xít Nhật đổ bộ vào Đông Dương, chúng cấu kết với thực dân Pháp và cùng thống trị nhân dân Đông Dương.

+ Mâu thuẫn giữa nhân dân ta và thực dân Pháp và Nhật ngày càng sâu sắc: chỉ trong 6 tháng từ tháng 9.1940-1.1941 đã diễn ra 3 cuộc khởi nghĩa điển hình (Bắc Sơn; Nam kỳ; Đô Lương)

**2. Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược:**

Nội dung được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940), lần thứ 8 (5-1941) và tiếp tục được bổ sung, phát triển trong “Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12.3.1945.

– Tập trung giải quyết nhiệm vụ hàng đầu: đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc

– Kẻ thù chủ yếu trước mắt, lúc đầu là Pháp, Nhật – Pháp, sau đó là Nhật

– Khẩu hiệu đấu tranh “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, tay sai chia cho dân cày nghèo”; xây dựng chính quyền dân chủ cộng hoà

– Lực lượng cách mạng là lực luợng toàn dân được tập hợp trong tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất (Việt Minh), các đoàn thể cứu nước.

– Phương pháp cách mạng là chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật; khởi nghĩa từng phần, ở từng địa phương, giành thắng lợi bộ phận, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi toàn diện trong cả nước

– Xây dựng Đảng lớn mạnh về mọi mặt để làm tròn vai trò tiên phong trong cuộc đấu tranh giành độc lập, trong đó chú ý đến công tác tư tưởng…

**3. Giá trị chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng:**

– Về mặt lý luận: Góp phần bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, như giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp; mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, CMVN với cách mạng Đông Dương…

– Về mặt thực tiễn: Hội nghị Trung ương lần thứ 6, 7 và đặc biệt là lần thứ 8 (5/1941) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì có ý nghĩa lịch sử: hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong thời kỳ mới, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

**Câu 4: Ý nghĩa lịch sử và một số kinh nghiệm chủ yếu của CM Tháng 8 năm 1945.**

**1. Ý nghĩa lịch sử:**

– Cách mạng tháng 8 là bước nhảy vọt vĩ đại đánh dấu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử tiến hoá của dân tộc ta. Nó đập tan sự thống trị của thực dân trong gần thế kỷ và chế độ phong kiến hàng ngàn năm,

– Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

– Cách mạng tháng 8 thắng lợi đã sáng tạo ra những kinh nghiệm lịch sử góp phần xây dựng kho tàng lý luận về Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến; đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp, chống Mỹ.

– Cách mạng tháng 8 đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ suy sụp, tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

**2. Một số kinh nghiệm chủ yếu:**

– Gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

– Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông.

– Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.

– Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của nhân dân.

– Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chớp đúng thời cơ.

– Xây dựng một Đảng Mác - Lênin đủ sức lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền

**Câu 5: Những chủ trương và biện pháp lớn của Đảng ta trong giai đoạn 1945 – 1946.**

**1. Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám:**

\* Thuận lợi: Sau chiến tranh thế giới II, hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời, các phong trào giải phóng dân tộc, dân chủ và hòa bình trên thế giới phát triển mạnh mẽ. Chính quyền nhân dân đã trở thành hệ thống từ Trung ương đến cơ sở; Đảng ta từ chỗ hoạt động bí mật trở thành một Đảng cầm quyền hoạt động hợp pháp có tổ chức trong toàn quốc; đặc biệt nhân dân Việt Nam từ thân phân nô lệ đã trở nên địa vị của người làm chủ đất nước…

\* Những khó khăn, thử thách: Về kinh tế, tài chính: Nền kinh tế nước ta nghèo nàn lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá, ruộng đồng bị bỏ hoang, sản xuất đình trệ, tài chính cạn kiệt… Về văn – xã hội: hơn 90% dân số mù chữ; các thiết chế văn hóa mới chưa được cải tạo và xây dựng; những hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội hoành hành… Nạn thù trong, giặc ngoài: Hơn 20 vạn quân đội Tưởng, gần 10 ngàn liên quân Anh – Pháp vào Việt Nam; nhiều tổ chức phản động như Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) xuất hiện

**2. Chủ trương, biện pháp của Đảng:**

a. Chủ trương của Đảng trong thời kỳ này được nêu ra trong chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” ra ngày 25/11/1945. Chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” vạch rõ nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cần kíp của cách mạng Việt Nam.

+ Cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Khẩu hiệu đấu tranh vẫn là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

+ Kẻ thù chính của cách mạng lúc này là thực dân Pháp xâm lược.

+ Nhiệm vụ cơ bản trước mắt: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân .

b. Biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trên:

+ Về nội chính: Xúc tiến bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, xây dựng Hiến pháp, xử lý bọn phản động, củng cố chính quyền nhân dân.

+ Về quân sự: Động viên lực lượng toàn dân trường kỳ kháng chiến.

+ Về ngoại giao: Thực hiện nguyên tắc ngoại giao “Bình đẳng tương trợ, thêm bạn, bớt thù”: Hoà hoãn với Tưởng và tay sai ở miền Bắc để tập trung đánh đuổi Pháp ở miền Nam; nhân nhượng với Pháp để đuổi nhanh quân Tưởng về nước

**Câu 6: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta trong giai đoạn 1945 – 1954.**

**1. Hoàn cảnh lịch sử:**

Thực dân Pháp có dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Đảng ta đi đến quyết định phát động cuộc kháng chiến trên quy mô cả nước. Hồ Chủ Tịch ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.

**2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp được phác họa trong các văn kiện và tác phẩm chủ yếu sau:**

Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc – Trung ương Đảng (25/11/1945); Chỉ thị Toàn dân kháng chiến – Trung ương Đảng (12/12/1946); Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946); Kháng chiến nhất định thắng lợi – Trường Chinh (9/1947); Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng – (2/1951):

– Mục tiêu: Giành độc lập, thống nhất Tổ quốc – quan trọng nhất; xây dựng chế độ dân chủ nhân dân; góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

– Tính chất : CMDTDCND – cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

– Nhiệm vụ: vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Hai nhiệm vụ bổ sung, hỗ trợ cho nhau đưa sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi).

– Lực lượng: huy động sức mạnh toàn dân tộc, các tầng lớp nhân dân tập hợp trong mặt trận Việt minh, Hội Liên hiệp quốc dân và các tổ chức chính trị-xã hội

– Phương châm: toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh là chính.

– Lãnh đạo cuộc kháng chiến: Đảng, chính phủ, Chủ tịch HCM và các đoàn thể chính trị – xã hội.

**Câu 7: Nội dung đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước của Đảng ta trong giai đoạn 1954 – 1975.**

**1. Hoàn cảnh lịch sử:**

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, quá độ lên CNXH. Miền Nam, đế quốc Mỹ nhanh chóng hất cẳng Pháp, biến miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

**2. Nội dung đường lối:**

Là kết quả của việc tìm tòi, thử nghiệm, độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta; được phác hoạ trong nhiều văn kiện, nhưng chủ yếu văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960):

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai

Hai là, mỗi chiến lược cách mạng ở mỗi miền giữ một vị trí quan trọng khác nhau nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò “quyết định nhất”. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò “quyết định trực tiếp”. Cuộc cách mạng miền Nam, trước hết là để giải phóng nhân dân miền Nam thoát khỏi sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; góp phần bảo vệ miền Bắc, tạo điều kiện cho miền Bắc tiến hành thắng lợi sự nghiệp cải tao và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, trước hết là xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc ngày càng vững mạnh; chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho cách mạng miền Nam.

Ba là, sự gắn bó chặt chẽ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền cùng nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình, độc lập, thống nhất nước nhà.

**Câu 8: Trình bày thành tựu và một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng XHCN ở MB (1954 – 1975).**

**1. Thành tựu:**

– Xây dựng Chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

– Chi viện cho miền Nam làm tròn vai trò hậu phương lớn với tiền tuyến lớn.

– Làm tròn nghĩa vụ quốc tế với hai nước bạn Lào và Campuchia.

– Cùng với các Đảng anh em, đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

**2. Kinh nghiệm:**

– Đảng phải luôn giữ vững độc lập tự chủ, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong xác định đường lối cách mạng, trong quá trình chỉ đạo thực hiện đưa miền Bắc quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

– Nhận thức đúng đắn lý luận của Chủ nghĩa Mác - lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH, cũng như nhận thức đúng đắn quy luật quan hệ sản xuất phù hợp tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, nắm bắt bám sát đúng đặc điểm thực tiễn của Việt Nam.

– Xây dựng CNXH trong điều kiện cả nước có chiến tranh; thực hiện đồng thời hai chiến lược ở hai miền; xác định đúng vị trí, vai trò, mối quan hệ hai chiến lược Cách Mạng.

– Học tập kinh nghiệm các Đảng anh em: chú trọng lựa chọn kinh nghiệm phù hợp hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của VN, tránh giáo điều rập khuôn máy móc kinh nghiệm nước ngoài

**Câu 9: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiện đường lối cách mạng XHCN do ĐH IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.**

**1. Nội dung cơ bản của đường lối    :**

a. Đường lối chung của cách mạng XHCN ở nước ta:

+ Xác định mục tiêu xây dựng CNXH: xây dựng chế độ làm chủ tập thể, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới…

+ Các biện pháp thực hiện: nắm vững chuyên chính vô sản; phát huy quyền làm chủ tập thể; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; tiến hành công nghiệp hoá XHCN…

b. Đường lối xây dựng kinh tế XHCN ở nước ta trong giai đoạn mới :

Đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN, đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN; uu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa xây dựng kinh tế địa phương; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Tiến hành hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc, cải tạo XHCN ở miền Nam để tạo ra quan hệ sản xuất mới đồng bộ trên cả nước; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường hợp tác kinh tế với các nước XHCN và các nước khác.

c. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 – 1980):

Phấn đấu đến năm 1980 đạt 21 triệu tấn lương thực quy thóc; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp, xoá bỏ kinh tế tư bản tư nhân chuyển sang kinh tế quốc doanh và công tư hợp doanh…

**2. Kết quả:**

– Ngay sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phuc kinh tế, ổn định đời sống xã hội ở các tỉnh miền Nam, củng cố QHSX ở miền Bắc.

– Sau Đại hội IV (12 – 1976), hiệu quả của cải tạo XHCN ở miền Nam rất thấp: năng lực sản xuất có tăng lên nhưng hiệu quả mang lại còn thấp chưa tương sức với công sức bỏ ra…(các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội IV đề ra đều không thực hiện được).

**Câu 10: Trình bày nội dung cơ bản và kết quả thực hiên đường lối đổi mới toàn diện đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tại ĐHVI ( 12/1986).**

**1. Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới toàn diện đất nước:**

– Đổi mới cơ cấu kinh tế, có chính sách sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, xác định nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ:

+ Các thành phần kinh tế gồm có: kinh tế khu vực quốc doanh; tập thể; kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc. Chính sách cụ thể đối với từng thành phần kinh tế

+ Tập trung thực hiện ba chương trình mục tiêu về lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

– Đổi mới cơ chế quản lý:

Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp. Thực chất của cơ chế mới là cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm kế hoạch, quan hệ T-H…

– Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại: Công bố chính sách khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước ta dưới nhiều hình thức; cần có chính sách và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài và Việt kiều vào nước ta để hợp tác kinh doanh

– Đổi mới và tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước:

+ Cải cách lớn về tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước: Bộ máy từ trung ương đến địa phương và cơ sở là một hệ thống thống nhất, có phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng cấp; điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội trong toàn xã hội theo kế hoạch, giữ vững pháp luật, kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh; xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao…

– Đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng: nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những đặc trưng và quy luật khách quan trong thời kỳ quá độ; khắc phục bệnh quan liêu, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, thực sự gắn bó với dân, lấy dân làm gốc; nâng cao đạo đức cách mạng…

**2. Kết quả:**

– Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tình hình kinh tế – xã hội vẫn trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Để khắc phục tình trạng đó, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách giải quyết, như: Quyết định số 217/HĐBT; Luật đầu tư nước ngoài; Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 5- 4-1988 (khoán 10); Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI (3-1989)

– Năm 1989, Việt Nam xuất khẩu gạo thứ ba thế giới. Năm 1990, hạ lạm phát xuống còn hai con số (67%). Chính trị, xã hội ổn định, vượt qua thách thức…

**Câu 11: Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân được xây dựng theo những nguyên lý cơ bản nào? Trình bày nguyên lý: “ĐCS là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là tổ chức chặt chẽ nhất, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân”**

**1. Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân được tổ chức theo các nguyên lý cơ bản sau:**

– Chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng sản.

– Đảng cộng sản là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân.

– Giành được chính quyền, Đảng là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính quyền vô sản và là một bộ phận của hệ thống ấy.

– Tập trung dân chủ là nguyên tắc xây dựng tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

– Đoàn kết thống nhất là sức mạnh vô địch của Đảng, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng.

– Gắn bó mật thiết với nhân dân, đấu tranh kiên quyết ngăn chặn và loại trừ bệnh quan liêu.

– Đảng kết nạp những người ưu tú của giai cấp công nhân, nhân dân lao động vào Đảng, kịp thời đưa những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên ra khỏi Đảng.

– Tính quốc tế của Đảng Cộng sản.

**2. Trình bày nguyên lý “Đảng CS là đội tiên phong chính trị có tổ chức và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, cách mạng nhất và giác ngộ nhất của giai cấp công nhân “.**

– ĐCS là của giai cấp công nhân nhưng không phải là toàn bộ giai cấp công nhân.

– Tiên phong về mặt lý luận: họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản.

– Đảng là tổ chức được tổ chức chặt chẽ nhất, có kỷ luật sắt tự giác, nghiêm minh, thống nhất ý chí và hành động…

– Tiên phong về hành động: Về mặt thực tiễn những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các Đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn thúc đẩy phong trào tiến lên.-

**Câu 12: Trình bày sự vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.**

**1. Những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về tập trung dân chủ:**

– Mác -Ăngghen là người đầu tiên đưa ra tư tưởng về tập trung dân chủ trong Điều lệ liên đoàn những người cộng sản (1847- 1852) và trong Điều lệ Hội liên hiệp công nhân quốc tế như vấn đề bầu cử dân chủ, bình đẳng; quyền thảo luận thông qua cương lĩnh, đường lối; cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số…

– Lênin là người đầu tiên sử dụng khái niệm tập trung dân chủ tại hội nghị Tammecpho (1905) sau đó đưa vào Điều lệ Đảng công nhân dân chủ- xã hội Nga, được các Đảng gia nhập Quốc tế III thừa nhận và tuân thủ

– Chủ tịch HCM trung thành, đồng thời bổ sung và phát triển tư tưởng tư tưởng của Mác, Ăngghen và Lênin về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của ĐCS Việt Nam. Tuy Bác có lúc sử dụng thuật ngữ dân chủ tập trung hoặc tập trung dân chủ nhưng nội hàm và thực chất của khái niệm tập trung dân chủ trước sau vẫn nhất quán. – Tư tưởng của Đảng ta về tập trung dân chủ:

+ Quyền tập trung trong xây dựng tổ chức và hoạt động của đảng: Đảng có một cương lĩnh chung, một điều lệ thống nhất. Lãnh đạo các tổ chức đảng , lãnh đạo công tác của Đảng do một trung tâm thực hiện là Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Đảng có kỷ luật thống nhất bắt buộc đảng viên phải chấp hành. Trong đảng phải thống nhất tư tưởng và hành động, tiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên.

+ Dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của đảng: Toàn thể đảng viên hoàn toàn bình đẳng (không có ngoại lệ). Các chức vụ trong đảng và cơ quan lãnh đạo của Đảng đều do bầu cư dân chủ lập ra. Thực hiên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân.

**2. Đảng ta vận dụng nguyên tắc này**

Từ khi ra đời cho đến nay Đảng ta đã vận dung nguyên tắc này một cách sáng tạo vào quá trình xây dựng tổ chức và hoạt động của mình. Nguyên tắc này được quy định tại điều 9 Điều lệ ĐCS Việt Nam thông qua tại đại hội XI. Nội dung của nguyên tắc này là:

– Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

– Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên….

– Các cấp ủy báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới…

– Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng, thiểu số phục tùng đa số…

– Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình…

– Tổ chức Đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc…

**Câu 13: Những đặc điểm của ĐCSVN cầm quyền và ý nghĩa của việc nghiên cứu nó đối với công tác xây dựng Đảng.**

**\* Đặc điểm chung**

– Nhiệm vụ chính trị của Đảng có sự thay đổi căn bản so với thời kỳ trước.

+ Mục tiêu: Khi chưa có chính quyền thì mục tiêu là giành chính quyền; khi có chính quyền là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Nội dung của nhiệm vụ: Khi chưa có chính quyền là tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và tổ chức Lực lượng cách mạng đấu tranh trên tất cả các mặt nhằm xóa bỏ chế độ cũ; khi có chính quyền là tổ chức và quản lý xã hội nhằm xây dựng xã hội mới- xã hội chủ nghĩa.

– Đảng cầm quyền trong điều kiện đã có nhà nước xã hội chủ nghĩa.

+ Sau khi lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, Đảng tổ chức thiết lập Nhà nước mới – Nhà nước XHCN của dân, do dân, vì dân.

+ Tất cả các hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với xã hội chủ yếu và tập trung ở Nhà nước. Thông qua Nhà nước, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được cụ thể hóa, thể chế hóa thành luật pháp và thực hiện. Và sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là yếu tố quan trọng đảm bảo cho Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, là công cụ sắc bén của nhân dân.

– Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhà nước XHCN ra đời là một bước ngoặt rất quan trọng mở ra những thuận lợi rất cơ bản cho Đảng phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của mình.

– Phương thức lãnh đạo của Đảng phải thay đổi.

– Đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi tình hình quốc tế có những biến đổi nhanh chóng, khó lường; có nhiều thuận lợi, thời cơ mới, đồng thời cũng có nhiều khó khăn, thách thức gay gắt.

**\* Đặc điểm riêng của ĐCSVN cầm quyền**

ĐCSVN là đảng duy nhất lãnh đạo đất nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội. Có kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh cách mạng, có ít kinh nghiệm về lãnh đạo kinh tế. Lãnh đạo đất nước xây dựng CNXH từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lại phải trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá, điều kiện vừa có hòa bình vừa có nguy có chiến tranh.

**\* Ý nghĩa**

Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên thấy được vai trò của Đảng trong giai đoạn cầm quyền; những thuận lợi cũng như những khó khăn để có những hình thức, biện pháp tốt nhất lãnh đạo đất nước (tránh chủ quan, nóng vội, duy ý chí, phải bám sát thưc tế và làm theo quy luật khách quan, lấy dân làm gốc…); cán bộ, đảng viên tự giác, chủ động sức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, là đạo đức là văn minh…

**Câu 14: Nội dung và phương thức lãnh đạo của ĐCSVN trong giai đoạn hiện nay**

**1. Nội dung lãnh đạo:**

– Đảng đề ra cương lĩnh chính trị, chiến lược, đường lối, chính sách lớn trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, giáo dục, an ninh, quốc phòng.

Đây được coi là những quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức khác.

– Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, dủ năng lực và hoạt động có hiệu quả thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân; chăm lo xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân đủ sức tập hợp được rộng rãi quần chúng nhân dân và phát huy quyền lầm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở việc đề ra các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng tổ chức và hoạt động của các tổ chức; Giúp đỡ các tổ chức xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ cụ thể…

– Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị: Đề ra các quan điểm, chủ trương về công tác cán bộ từ khâu đào tạo, bố trí, đánh giá, sử dụng, luân chuyển cán bộ…; Đảng quyết định những chính sách lớn về cán bộ; Trực tiếp bố trí và quản lý cán bộ của các tổ chức đảng trong các cơ quan Nhà nước và đoàn thể.

– Đảng tiến hành kiểm tra, giám sát đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

+ Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào việc quán triệt và tổ chức thực hiện các quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, việc chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân.

+ Đảng vừa trực tiếp kiểm tra, giám sát vừa tổ chức phối kết hợp hoạt động kiểm tra, giám sát…

**2. Phương thức lãnh đạo:**

\* Phương thức lãnh đạo là hệ thống các hình thức, phương pháp, lề lối làm việc mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu, nội dung lãnh đạo của Đảng.

– Hình thức lãnh đạo: Thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị; trao đổi trực tiếp với nhân dân hoặc những người uy tín trong nhân dân.

– Phương pháp lãnh đạo: Bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền; công tác tư tưởng và công tác tổ chức; hoạt động của đội ngũ cán bộ đảng viên và hệ thống tổ chức đảng; việc phát huy vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội; phương pháp kiểm tra, giám sát…

\* Phương thức lãnh đạo của Đảng được thông qua Đại hội XI :

– Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn;

– Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên;

– Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị;

– Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

**Câu 15: Những giải pháp xây dựng Đảng CSVN trong điều kiện hiện nay. Theo đồng chí, giải pháp nào là quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay ? Vì sao ?**

**1. Nêu những giải pháp:**

– Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, hoàn thiện đường lối đổi mới và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

– Tăng cường công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng…

– Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng lãng phí….

– Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị….

Thực hiện nghiêm Nghị quyết lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương khóa X, coi trọng tổng kết sơ kết công tác này….

– Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ…

– Xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên…

– Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát…

– Xây dựng và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân…

– Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng…

**2. Tự lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên: (là quan trọng nhất và trình bày lý do)**

Các giải pháp xây dựng Đảng CSVN mà tôi trình bày trên trong điều kiện hiện nay đều rất quan trọng, tuy nhiên theo tôi trong giai đoạn hiện nay giải pháp về tăng cường công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong cán bộ, đảng viên là quan trọng nhất.

Vì như chúng ta đã biết trước những tác động của nền kinh tế thị trường, tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang bị tha hóa về đạo đức, lối sống, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc… trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những điều này sẽ gây mất lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước, đi ngược với quan điểm lãnh đạo của Đảng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là, sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vì vậy, công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

(Có thể nói thêm) Để đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng cần tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho mỗi CB,ĐV về mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn; xác định các tiêu chí về đạo đức, lối sống của CB,ĐV gắn với quán triệt Quy định về những điều đảng viên không được làm và chức trách, nhiệm vụ của từng người. Mỗi CB, ĐV phải không ngừng tự rèn luyện, trao dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, lối sống, tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM,…

CÂU 7 ĐIỂM

[Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng: 3](#_Toc71699760)

[Câu 2: Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939-1941) 5](#_Toc71699761)

[Câu 3: Lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống Thực Dân Pháp xâm lược (1946-1954). 7](#_Toc71699762)

[Câu 4: Nội dung đại biểu toan quốc lần thứ VI và thực hiện đg lối đổi ms toàn diện: 11](#_Toc71699763)

[Câu 5: Trình bày những thành tựu và hạn chế của việc thực hiện đg lôi đổi mới trong 30 năm: 13](#_Toc71699764)

# Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

***a. Hoàn cảnh lịch sử****:*

-Từ tháng 6/1929 đến tháng 1/1930 ở Đông Dương đã xuất hiện 3 tổ chức cộng sản, đó là: Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn. Sự ra đời của 3 tổ chức này đã khẳng định khuynh hướng vô sản đang phát triển mạnh mẽ và dần trở thành sự lựa chọn tất yếu của Cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, việc 3 tổ chức này tồn tại song song sẽ dẫn tới tình trạng chia rẽ trong nội bộ phong trào Cách mạng và đặt ra yêu cầu phải thành lập một Đảng duy nhất.

-Trước tình hình đó, với tư cách là phái viên của quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất Đảng. Hội nghị này diễn ra từ ngày 6/1 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc.

-Thành phần tham dự: 1 đại biểu của quốc tế cộng sản: Nguyễn Ái Quốc, 2 đại biểu của tổ chức Đông Dương cộng sản Đảng, 2 đại biểu của tổ chức An Nam cộng sản Đảng.

***b. Nội dung:***

-Các đại biểu đã tán thành lập 1 Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng Sản VN.

-Hội nghị đã thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt, điều lệ tóm tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

-Bầu ra ban chấp hành Trung ương lâm thời.

*\*Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:*

-Về phương hướng, chiến lược: chủ trương làm Tư Sản dân quyền Cách mạng và thổ địa CM để tiến tới XH Cộng sản.

+Tư sản dân quyền CM chính là cuộc CM giải phóng dân tộc sau này.

+Thổ địa CM là cuộc CM ruộng đất.

+XH Cộng Sản là hình thái XH tiến bộ của loài người.

->Như vậy, trong cương lĩnh chính trị đầu tiên, NAQ đã chỉ rõ CMVN sẽ trải qua 2 giai đoạn, đây là sự vận dụng một cách sáng tạo lí luận của Chủ nghĩa Mác - Lenin vào hoàn cảnh thực tiễn của VN.

*\*Về nhiệm vụ cách mạng:*

-Về chính trị:

+Đánh đổ Chủ Nghĩa P và bọn phog kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.

+Dựng nên chủ nghĩa công – nông – binh.

+Tổ chức quân đội công nông.

-Về Kinh tế: Tịch thu hết những sản nghiệp lớn của Tư bản đế quốc chủ nghĩa giao cho chính chủ công – nông – binh quản lý:

+Tịch thu hết ruộng đất của tư bản dê quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.

+Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.

+Miễn sưu thuế cho dân cày nghèo.

+Thực hiện ngày làm 8h.

-Về Văn hóa-Xã hội: +Dân chúng đc tự do tổ chức.

+Nam nữ bình quyền.

+Phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

->Những nhiệm vụ cụ thể nêu trên đều nằm trong 2 nhiệm vụ chính: đánh Pháp dành độc lập dân tộc, đánh phong kiến dành ruộng đất cho dân cày. Trong đó, nhiệm vụ đánh Pháp được đặt lên hàng đầu.

*\*Về Lực lượng CM*:

+Giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng chính của Cách Mạng, trong đó, giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo.

+Đảng phải hết sức liên lạc vs tiểu tư sản, trí thức, thanh niên, trung nông, tân việt để lôi kéo họ theo phe vô sản giai cấp còn đối với phú nông trung tiểu địa chủ và Tư Bản An Nam, bộ phận nào đã ra mặt phản Cách Mạng thì đánh đổi, bộ phận nào chưa ra mặt phản Cách Mạng thì lôi kéo hoặc ít nhất làm cho họ đứng trung lập.

+Nguyên tắc tập hợp: Trong khi liên lạc phải rất cẩn thận, không khi nào được nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp.

*\*Lãnh đạo Cách Mạng*: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo Cách Mạng Việt Nam, Đảng là đội tiền phong của giai cấp vô sản; phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình và làm giai cáp mình lãnh đạo được dân chúng. Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lenin làm nền tảng tư tưởng và làm ki chỉ nan cho hoạt động của mình.

*\*Mối quan hệ giữa Cách Mạng VN và Cách Mạng TG*: CMVN là 1 bộ phận của CMTG vì vậy, cần có mối liên hệ mật thiết với nhân dân các dân tộc bị áp bức với giai cấp vô sản trên TG. Nhất là giai cấp vô sản Pháp phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

c. Ý nghĩa:

-Đây là bản cương lĩnh dù vắn vắn nhưng đề cập đến những vấn đề cơ bản tạo nên thắng lợi.

-Cương lĩnh đáp ứng đc yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc vừa nhuần nhuyễn quan điểm của giai cấp mà thấm đượm tinh thần dân tộc và tính nhân văn sâu sắc: “Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ Nghĩa Xã Hội”.

-Mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước VN.

# Câu 2: Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939-1941)

***a. Hoàn cảnh lịch sử:***

*\*Tình hình TG*:

-Ngày 1/9/1939, Phát xít Đức tấn công Ba Lan.

-Ngày 3/9/1939, Anh và Pháp tuyên chiến vs Đức.

-> Cuộc chiến tranh TG thứ 2 bùng nổ.

-Thực dân Pháp lao vào vòng chiến gây ảnh hưởng trực tiếp đến các nước trong hệ thống thuộc địa của Pháp trong đó có Đông Dương và VN.

*\*Tình hình trong nước*: Thực dân Pháp tiếp tục thực hiện chính sách vơ vét, bóc lột ở Đông Dương:

-Về chính trị-quân sự:

+Thực dân Pháp thực hiện phát xít hóa bộ máy nhà nước, tiếp tục thực hiện chế độ trực trị, chia cắt về lãnh thổ, nô dịch về văn hóa, thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân Đông Dương đạt được trong giai đoạn 1936-1939.

+Pháp tăng cường bắt thu, bắt lính để phục vụ cuộc chiến tranh đang ngày càng ác liệt.

+Chúng điên cuồng tấn công Đảng cộng sản và các tổ chức do Đảng lãnh đạo.

-Về kinh tế: +Pháp kiểm soát chặt chẽ mọi nguồn xuất nhập khẩu.

+Chúng ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho cuộc chiến tranh TG.

-Tháng 9/1940: Nhật vào Đông Dương, Thực dân Pháp đã cấu kết với Nhật, đẩy Nhân dân Đông Dương vào cảnh sống một cổ hai tròng, làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với Pháp, Nhật căng thẳng và gay gắt, nhiệm vụ giải phóng dân tộc trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

***b. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng:***

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được thể hiện trong các văn kiện sau:

+Thông cáo của Đảng Cộng Sản Đông Dương ngày 29/9/1939 “ Hoàn cảnh Đông Dương sẽ bước đến vấn đề giải phóng dân tộc”.

+Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ VI tháng 11/1939 họp tại Hóoc Môn – Gia Định do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

+Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ VII tháng 11/1940, họp tại Đình Bảng, Từ Sơn - Bắc Ninh dưới sự chủ trì của đòng chí Trường Chinh.

+Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5/1941 họp tại Pắc Bó, Cao Bằng, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc.

-Những văn kiện trên xác định những nội dung cơ bản sau:

+Hội nghị nhấn mạnh mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc VN với phát xít Pháp-Nhật. Vì vậy, chủ trương đặt nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai lên hàng đầu, nhiệm vụ chống phong kiến đc rải ra từng bước có mức độ để phục vụ cho nhiệm vụ chống đế quốc. Hội nghị TW 8 chủ trương: Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và việt gian, chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công cho công bằng và giảm tô, giảm tức.

+Về vấn đề mặt trận dân tộc thống nhất: Hội nghị VIII xác định, vấn đề dân tộc phải đc thực hiện ở từng quốc gia trên bán đảo Đông Dương, vì vậy, mỗi nước phải thành lập 1 mặt trận riêng, ở VN thành lập mặt trận Việt Minh để đoàn kết. tập hợp lực lượng, nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc. Hội nghị cũng quyết định đổi tên các hội phản đế thành hội cứu quốc (Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc,..). Đồng thời, đoàn kết 3 nước Đông Dương để chống kẻ thù chung.

+Xác định hình thức Nhà nước sau khi độc lập: Sau khi Cách Mạng thành công sẽ thành lập nước VN dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ.

+Về khởi nghĩa vũ trang: Hội nghị VIII quyết định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn đảng, toàn dân trong giai đoạn hiện tại. Để đưa khởi nghĩa vũ trang đến thắng lợi cần phải ra sức phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xúc tiến xây dựng căn cứ địa Cách Mạng. Đồng thời, BCH TW Đảng cũng xác định phương châm và hình thức khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương tiến tới tổng khởi nghĩa dành chính quyền trong cả nước.

+Công tác xây dựng Đảng: Ban chấp hành trung ương Đảng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đồng thời chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

***c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo:***

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trên đây là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp vs thực tiễn của Lịch Sử VN, đáp ứng đc yêu cầu thực tiễn của Cách Mạng VN trong giai đoạn này.

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược Cách Mạng của Đảng là sự quay trở lại phát triển và hoàn chỉnh tư tưởng dân tộc của Hồ Chí Minh trong cương lĩnh chính trị đầu tiên.

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược thời kì này có ý nghĩa quyết định dẫn đến thành công của cuộc Cách Mạng tháng 8 năm 1945.

# Câu 3: Lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống Thực Dân Pháp xâm lược (1946-1954).

***a.Hoàn cảnh lịch sử:***

-Từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946, Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những chủ trương, biện pháp để từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, tạo điều kiện cơ bản để nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

-Sau khi kí hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 và tạm ước ngày 14 tháng 9, thực dân Pháp vs giã tâm cướp nước ta 1 lần nữa chúng liên tiếp có những hành động khiêu khích và lấn chiếm lãnh thổ của nước VN Dân Chủ Cộng Hòa:

+Ngày 20/11/1946, Pháp đánh Hải Phòng, Lạng Sơn đổ quân lên Đà Nẵng.

+Từ 7 đến 15/12/1946, Pháp đánh Nam Định, Hải Dương, Thái Nguyên, Bắc Giang.

+Ngày 17/12/1946, Thực dân Pháp xảy ra vụ thảm sát tại phố Yên Ninh, Hàng Bún, Hà Nội.

+Ngày 18/12/1946, Thực Dân Pháp gửi tối hậu thư cho Chính Phủ VN Dân Chủ Cộng Hòa.

-Trước tình hình đó, Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc, vào lúc 20h ngày 19/12/1946, đồng loạt các chiến trường trong cả nước nổ sung, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

***b. Nội dung của đường lối kháng chiến: Đường lối kháng chiến chống Thực Dân Pháp được thể hiện trong các văn kiện sau:***

-Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng (12/12/1946).

-Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946).

-Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh (T3/1947).

-Đường lối này đc hoàn thiện tại Đại Hội II, tháng 2 năm 1951.

\*Nội dung của 3 văn kiện:

- Mục đích kháng chiến:

+Kháng chiến chống Thực dân Pháp nhằm giành độc lập, thống nhất thật sự cho Tổ Quốc.

+Bảo vệ thành quả của cuộc Cách Mạng Tháng 8 và phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

+Bảo vệ cho nền hòa bình của khu vực và TG.

-Tính chất của cuộc kháng chiến:

+Kháng chiến là kế tục sự nghiệp của cuộc Cách Mạng T8 nhằm giải phóng dân tộc nên nó có tính chất dân tộc giải phóng.

+Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng từng bước kết hợp thực hiện vấn đề dân chủ trên nền tảng của chế độ dân chủ nhân dân vì vậy nó có tính chất dân chủ mới.

\*Đường lối kháng chiến là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính:

*-Kháng chiến toàn dân:*

+Là cuộc kháng chiến do Nhân dân tiến hành.

+Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin, Cách Mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Đường cách mệnh” cũng khẳng định: Cách Mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc của một hai ng, CM chỉ có thể dành thắng lợi nếu huy động đc đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Từ thực tiễn của lịch sử dân tộc VN đã khẳng định và chứng minh vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân: “Người trở thuyền cx là dân, ng lật thuyền cx là dân”, vì vậy, cuộc kháng chiến chống thự dân Pháp phải là sự nghiệp của toàn dân.

+Mục đích nhằm động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho cuộc kháng chiến.

+Chủ trương của Đảng, để toàn dân tham gia kháng chiến, Đảng không ngừng củng cố, mở rộng các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân như chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bất kì đàn ông, đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc; bất kì người già, người trẻ. Hễ là ng VN phải đứng lên đánh thực dân Pháp, thực hiện mỗi ng dân là 1 chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài”.

*-Kháng chiến toàn diện:*

+Chiến tranh là cuộc đọ sức của ta và địch vì vậy Đảng chủ trương phải tiến hành kháng chiến toàn diện.

+Kháng chiến toàn diện là cuộc kháng chiến trên toàn lĩnh vực: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, trong đó, mặt trận quân sự là mặt trận hàng đầu.

+Mục đích của việc kháng chiến toàn diện nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên mọi mặt trận, phát huy mặt mạnh, hạn chế những mặt yếu của ta.

*-Kháng chiến lâu dài:*

+Xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa ta và Pháp, Pháp mạnh, ta yếu. Pháp chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh vì vậy Đảng chủ trương phải đánh lâu dài.

+Đánh lâu dài nhằm mục đích chống lại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp để vừa đánh, vừa củng cố lực lượng, từng bước làm tiêu hao sinh lực địch, góp phần chuyển hóa tương quan so sánh lực lượng từ chỗ ta yếu hơn địch đến chỗ ta mạnh hơn địch và đánh thắng địch.

-Kháng chiến dựa vào sức mạnh mình là chính:

+Sau cuộc Cách Mạng Tháng 8, nước VN Dân chủ Cộng Hòa ra đời nhưng chưa được các nước trên Thế Giới công nhận, vì vậy kháng chiến tiến hành trong thế bị bao vây, cô lập bốn phía nên phải tự lực cánh sinh.

+Dựa vào sức mình là chính nhằm phát huy ý chí tự lập, tự cường của dân tộc khi có điều kiện phải tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước. Song, không ỷ lại vào bên ngoài.

c. Ý nghĩa:

-Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta là sự kế thừa và nâng lên tầng cao mới của tư tưởng quân sự truyền thống. Là sự vận dụng lí luận chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác-Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh nghiệm nước ngoài vào điều kiện VN.

-Đường lối đó cho phép huy động cao nhất nguồn lực của cả nước, sức mạnh dân tộc, ý chí toàn dân đánh giặc, cô lập cao độ kẻ thù, đánh mạnh vào điểm yếu của Pháp đưa vào quân và dân ta chiến đấu chống Pháp xâm lược.

# Câu 4: Nội dung đại biểu toan quốc lần thứ VI và thực hiện đg lối đổi ms toàn diện:

***a. Hoàn cảnh Lịch sử:***

*-Tình hình TG*:

+Cuộc CM Khoa học-Kĩ thuật phát triển mạnh mẽ, trình độ sxuat đc nâng cao dẫn tới xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, TG chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

+Hệ thống các nước Xã Hội Chủ Nghĩa lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, Liên Xô và Trung Quốc tiến hành cải tổ đất nước, TG hình thành 1 trật tự mới do Mỹ cầm đầu.

*-Tình hình trong nước*:

+Sau 10 năm xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội (CNXH), nền kinh tế Xã hội VN đã đc những thành tựu quan trọng trên một số lĩnh vực như Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục, đã hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

+Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan, chủ quan, đất nước ta đã lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, đời sống của Nhân Dân khó khăn, lạm phát đến mức phi mã, xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong XH,niềm tin của nhân dân giảm sút…. làm ảnh hưởng đến thành quả cách mạng.

+Các thế lực thù địch ra sức chống phá chế độ chính trị của nước ta.

->Vì vậy, đổi ms trở thành đòi hỏi bức thiết của nước VN lúc này.

***b. Nội dung:***

Với tinh thần nhìn thẳng và sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên các mặt: kinh tế, chính trị, Xã hội, đối ngoại,…Trong đó, vấn đề đổi mới về kinh tế đc Đại hội khẳng định như sau:

\*Về Thời Kì Qúa Độ (TKQĐ), hình thức và bước đi:

-Đại hội xác định TKQĐ lên CNXH ở VN là 1 quá trình Lịch Sử tương đối dài trải qua nhiều chặng đường, hiện nay, chúng ta đang ở những năm còn lại của chặng đường đầu tiên trong thời kì quá độ.

-Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm đầu của chặng đường là ổn định mọi mặt của tình hình kinh tế XH, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh Công nghiệp hóa của Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) ở chặng đường tiếp theo.

-Mục tiêu cụ thể về Kinh tế-XH của chặng đường đầu tiên là:

+Sản xuất đủ tiêu dùng có tích lũy

+Bước đầu tạo ra 1 cơ cấu hợp lý nhằm phát triển sản xuất.

+Xây dựng và hoàn thiện 1 bước quan hệ sản xuất

+Tạo ra 1 bước chuyển biến mới về mặt XH

+Củng cố Quốc phòng, An ninh.

\*Đổi mới về kinh tế:

-Về cơ cấu kinh tế: xây dựng là cơ cấu kinh tế Nông-Công nghiệp và dịch vụ trong đó tập trung vào 3 chương trình kinh tế: lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là nhiệm vụ cụ thể hóa nội dung CNH ở chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ.

-Về cải tạo XHCN: đẩy mạnh cải tạo XHCN là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kì quá độ lên CNXH với hình thức và bước đi thích hợp, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đại hội 6 xác định cả nước tồn tại 4 thành phần kinh tế:

+Kinh tế XHCN (quốc doanh, tập thể, gia đình).

+Kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa.

+Kinh tế tư bản Nhà nước.

+Kinh tế tư bản tư nhân.

-Về cơ chế kinh tế: Đổi mới cơ chế qủan lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, thay vào đó chuyển sang hình thức hạch toán kinh doanh kết hợp kế hoạch với thị trường.

***c. Ý nghĩa:*** Đại hội đại biểu lần thứ VI của đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa lịch sử trọng đại , đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

- Là đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, rút ra một số bài học lớn có ý nghĩa. Đó là: trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp; đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới; phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

- Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

# Câu 5: Trình bày những thành tựu và hạn chế của việc thực hiện đg lôi đổi mới trong 30 năm:

***\*Thành tựu:***

-Về kinh tế:

+Đất nước đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - XH, kte tăng trg khá nhanh, nền kinh tế thị trg định hướng XHCN từ bước hoàn thành và phát triển.

VD: Năm 2018, GPP tăng trưởng đạt 7.08%, thu nhập bình quân đầu ng là 2500 đô, VN là 1 trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh so vói các nước trong khu vực và trên TG, trở thành nước đang ptrien có thu nhập trg bình trên TG.

+Nền kinh tế thị trg định hướng XHCNVN đang được xây dựng với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế trong đó kinh tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo vs các hình thức phân phối, đa dạng như: phân phối theo kqua kinh tế, theo phúc lợi XH, theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác.

+Về cơ sở vật chất kĩ thuật: Kết cấu hạ tầng đc tăng cường đáng kể, xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các nhà máy thủy điện,..

-Về chính trị: Ổn định; nền Dân chủ XHCN đc phát huy và ngày càng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân đc củng cố và tăng cường. Hệ thống chính trị từng bước đc đổi mới để phù hợp yêu cầu của đất nước trong điều kiện ptrien KTTT (kinh tế thị trường) định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, nhận thức về con đường đi lên CNXH có những bước tiến mới, công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà Nuớc pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh, Đảng cần phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

-Về Văn Hóa-Xã Hội: có bước phát triển, đạt những thành tựu qtrong, đời sống vật chất và tinh thần của ng dân đc nâng lên, giao lưu, hợp tác quốc tế về Văn Hóa được mở rộng. Giáo dục đào tạo, Khoa học công nghệ có những bước phát triển, các chính sách về lao động và việc làm của Nhà Nước có những chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mỗi năm, nước ta bình quân tạo ra 1,5 đến 1,6 triệu việc làm mới; có 1,8 triệu ng đc hưởng trợ cấp thường xuyên của XH. Chỉ số phát triển con ng tăng từ 0.683 (năm 2000) lên 0.733 (năm 2008).

-Đối ngoại: Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng và phát triển theo chiều sâu, vai trò và vị thế của VN được nâng cao trên trường quốc tế. Năm 2018, VN có quan hệ ngoại giao với 188 nước, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 16 nước, tham gia vào các tổ chức kinh tế, quốc tế lớn trên TG như APEC, WTO, ASEAN,..

-Nhận thức về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc, kinh tế đối với QP, an ninh, đối ngoại; vai trò của Đảng và quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ QP-AN ngày càng được hoàn thiện.

+An ninh-Quốc phòng: được giữ vững, sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ XHCN, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị trên bộ và phân định trên biển với các nước liên quan. Những thành tựu trên đã góp phần nâng cao thế và lực của đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp bảo vệ TQ.

***\*Hạn chế***:

-Công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu lí luận còn nhiều bất cập và hạn chế chưa đc làm rõ 1 số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới. Lý luận về Chủ nghĩa XH và con đường đi lên CNXH còn 1 số vấn đề cần tổng kết để tiếp tục làm rõ. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH còn 1 số vấn đề cần tổng kết để tiếp tục làm rõ.

-Kinh tế ptrien chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thì thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm; chất lượng, hiệu quả và NSLĐ còn thấp.

-Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ: Nhiều vấn đề bức xúc trong XH đc nảy sinh và giải quyết chưa hiệu quả, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định XH.

- Bốn nguy cơ mà hội nghị đại biểu giữa nhiệm kì khóa VII (Tháng 1/1994) nên lên vẫn tồn tại, có những mặt diễn biến phức tạp, niềm tin của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân vào Đảng, vào chế độ có mặt bị giảm sút.